

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày: 27 -5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trí Trung;
Ông Nguyễn Văn Trên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh ngày 08/11/1992, tại thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và cư trú tại: Ấp V, xã VT, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo là con lớn trong gia đình có 03 anh chị em; chưa có vợ, con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 12/01/2023, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng theo Quyết định số 04/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 13/11/2024.

- Nhân thân: Ngày 06/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện VT, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng theo Quyết định số 17/QĐ-TA, đã chấp hành xong.

Tạm giữ, tạm giam: Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Phân trại tạm giam C, Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Cần Thơ.

Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Phạm Phước L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Ông L vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Châu Văn P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 4, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Ông P vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Tuấn Nguyễn L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 139 ấp H, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Anh L vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh T là người không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 12 giờ ngày 24/10/2025, T điều khiển xe mô tô biển số 66K3-4930 đi từ thành phố Cần Thơ qua địa bàn xã L, tỉnh Đồng Tháp tìm tài sản để lấy trộm. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đi ngang qua vườn mít thuộc ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp thấy trong vườn có máy xăng hiệu MITSUBISHI GB 180 của ông Phạm Phước L không có người trông coi. T dừng xe lại lấy cây kiềm và cây cờ lê số 13 để sẵn trong xe đi đến vị trí đặt máy xăng tháo 04 con ốc rồi mang lên xe tẩu thoát. Trong lúc T lấy trộm máy xăng, ông Đặng Tuấn Nguyễn L đi ngang vườn mít của ông L, nhìn thấy T có biểu hiện nghi vấn nên ông L dừng lại quan sát thì nhìn thấy T ôm 01 (một) máy xăng hiệu MITSUBISHI GB 180 của ông L để lên xe mô tô chạy về hướng xã Lai Vung, ông L đuổi theo giữ T lại và điện thoại cho ông L đến bắt giữ T cùng tang vật giao cho Công an xã L xử lý theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 27/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã L, tỉnh Đồng Tháp, kết luận giá trị máy xăng hiệu MITSUBISHI GB 180 tại thời điểm định giá là: 3.566.000 đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSKV7, ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp đã quyết định truy tố Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa đồng ý xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; không thắc mắc khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

Bị cáo Trần Thanh T khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng nêu, bị cáo T thống nhất với tổng giá trị tài sản mình trộm theo Kết luận định giá. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy ăn năn về hành vi của mình, gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố bị hại ông Phạm Phước L xác định đã nhận lại 01 (một) máy xăng hiệu MITSUBISHI GB 180, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại ông Phạm Phước L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Văn P và người làm chứng Đặng Tuấn Nguyễn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Lùng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Phó và anh Nguyễn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thanh T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 66K3-4930, nhãn hiệu INCO-IC, số loại: C100, màu sơn: Nâu, số máy: VHULC150FMG100004414, số khung: VNCPCG00124003610 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Vì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát Khu vực 7 - Đồng Tháp và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Phạm Phước L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Văn P và người làm chứng Đặng Lê Tuấn Nguyễn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Lùng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Phó và anh Nguyễn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy những người đã nêu vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận tội của Bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo đã thừa nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/10/2025, tại vườn mít của ông Phạm Phước L thuộc ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Trần Thanh T có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) máy xăng hiệu MITSUBISHI GB 180 trị giá 3.566.000 đồng của ông Phạm Phước L nhằm mục đích bán để tiêu xài cá nhân thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội nói riêng và nhằm phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, quy định tại các điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Phước L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66K3-4930, nhãn hiệu INCO-IC, số loại: C100, màu sơn: Nâu, số máy: VHULC150FMG100004414, số khung: VNCPG00124003610, được bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, xe này do bị cáo mua lại của một người không rõ họ tên. Qua xác minh được biết xe hiện do ông Châu Văn P, sinh năm 1963; cư trú: Tổ 4 ấp Cả Cái, xã Tân Thành, tỉnh

Đồng Tháp đứng tên đăng ký. Qua làm việc, ông Phó xác định xe mô tô biển số 66K3-4930 là của ông Châu Văn P mua vào năm 2002 với giá 7.000.000 đồng, đến năm 2007 ông P đã đổi chiếc xe mô tô nói trên với một ni cô (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), khi đổi xe ông P không làm giấy tờ sang tên, hiện tại ông không biết ai đang quản lý, sử dụng xe này. Qua làm việc với bị cáo Trần Thanh T đã mua xe của một người (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 1.200.000 đồng cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng.

Do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu xe nhưng hiện vẫn chưa tìm được. Do đó, cần tiếp tục quản lý xe mô tô này và thông báo công khai tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự.

[8] Cáo trạng số 53/CT-VKSKV7, ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Thanh T và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị khi luận tội là tương xứng với mức độ nghiêm trọng và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đồng Tháp tiếp tục quản lý và thông báo tìm kiếm chủ sở hữu của 01 (một) xe mô tô biển số 66K3-4930, nhãn hiệu INCO-IC, số loại: C100, màu sơn: Nâu, số máy: VHULC150FMG100004414, số khung: VNCPG00124003610.

Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 07/01/2026 (ngày thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô) đến ngày 07/01/2027; nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý

hợp pháp tài sản trên có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Hết ngày 07/01/2027, mà không xác định được ai là chủ sở hữu sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66K3-4930, nhãn hiệu INCO-IC, số loại: C100, màu sơn: Nâu, số máy: VHULC150FMG100004414, số khung: VNCPCG00124003610.

Toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên đang do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đồng Tháp giữ theo Biên bản giao nhận tang vật, tài sản lập ngày 11/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đồng Tháp.

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân